

Số: 75 /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình số 75/2022/QĐ - ST ngày 01/8/2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Lan H; sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Angola.

- Anh Nguyễn Song H1; sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đều trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 kết hôn hợp pháp với nhau vào tháng 9/1998 tại UBND thị trấn A, huyện K (Nay là phường H, Thị xã K), tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên năm 2011, chị H phải sang Angola làm ăn. Vợ chồng sống cách xa nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, mỗi người một quan điểm, một cách nghĩ khác nhau, không còn quan tâm và yêu thương nhau nữa. Tính đến nay, vợ chồng đã sống cách xa nhau 11 năm,

hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm tới ai và không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích, tình yêu hôn nhân không tồn tại. Vì vậy, cả hai đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng về con chung và tài sản chung sau ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình hôn nhân chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 có 02 con chung: Cháu Nguyễn H2, sinh ngày 27/9/1998; Cháu Nguyễn Thành H3, sinh ngày 15/7/2002. Hiện các cháu đã trưởng thành có công việc làm ăn riêng và có tài sản tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 78, tờ bản đồ số 47, đất ở nông thôn, diện tích 518,9 m² tại khu vực T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, GCNQSDĐ đất số CI 582984 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 30/5/2017 mang tên Nguyễn Song H1.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đã thỏa thuận thống nhất về tài sản đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau: Giao quyền quản lý, sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất số 78, tờ bản đồ số 47, đất ở nông thôn, diện tích 518,9 m² tại khu vực T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, GCNQSDĐ đất số CI 582984 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 30/5/2017 mang tên Nguyễn Song H1 cho anh Nguyễn Song H1 có toàn quyền sở hữu, sử dụng. Anh Nguyễn Song H1 có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho riêng anh Hào.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Lan H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ giải quyết việc ly hôn cho chồng anh Nguyễn Song H1; Chị Nguyễn Thị Lan H cũng có đơn từ chối nhận tài sản và giao lại toàn bộ tài sản cho anh Nguyễn Song H1 quản lý sử dụng. Tài liệu văn bản chị Nguyễn Thị Lan H gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh từ Angola đều được hợp pháp hóa lãnh sự và xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Angola.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 57, 59, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh ngày 03/5/1980, Nơi đăng ký HKTT và địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Hộ chiếu số N1819301 do Đại sứ quán Việt Nam tại Angola cấp ngày 09/02/2017 hiện đang lao động tại Angola. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về chị Nguyễn Thị Lan H và được chính quyền địa phương cung cấp thông tin hiện nay chị Nguyễn Thị Lan H đang lao động tại Angola. Tòa án đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng messenger với sự chứng kiến của chính quyền địa phương và anh Nguyễn Song H1. Trao đổi qua điện thoại, chị Lan H trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung, tài sản chung đúng như các văn bản chị đã gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế. Vợ chồng sống cách xa nhau nhiều năm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau, nên đều thống nhất thuận tình ly hôn; Ngoài ra, chị Lan H trình bày thêm hiện tại chị đang lao động tại Angola do điều kiện công việc chị không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị Lan H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đều trình bày thống nhất vợ chồng đăng ký kết hôn vào tháng 9/1998 tại UBND thị trấn A, huyện K (Nay là phường H, Thị xã K), tỉnh Hà Tĩnh. Do thời gian kết hôn đã lâu hiện tại giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc, chính quyền địa phương cũng không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn, tuy nhiên chính quyền địa phương đã có xác nhận việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 là đúng thực tế, được xác lập vào tháng 9/1998. Căn cứ quy định pháp luật tại các Điều 5, 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 đây là hôn nhân thực tế và hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên có sự khác biệt về suy nghĩ, thiếu sự quan tâm và chia sẻ lẫn nhau. Vợ chồng sống cách xa nhau nên không có điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn, tình cảm phai nhạt dần. Hiện tại, chị H và anh H đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này nên đều làm đơn đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 có 02 con chung: Cháu Nguyễn H2, sinh ngày 27/9/1998; Cháu Nguyễn Thành H3, sinh ngày 15/7/2002. Hiện các cháu đã trưởng thành có công việc làm ăn riêng và có tài sản tự nuôi sống bản thân, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đều trình bày thống nhất trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 78, tờ bản đồ số 47, đất ở nông thôn, diện tích 518,9 m² tại khu vực T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 582984 do UBND huyện K cấp ngày 30/5/2017 mang tên Nguyễn Song H1. Tòa án đã tiến hành xác minh đối với tài sản chung vợ chồng, được chính quyền địa phương cung cấp về nguồn gốc thửa đất được nhận tặng cho từ ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M1 (bố mẹ đẻ anh Nguyễn Song H1). Hiện tại trên thửa đất đã xây nhà một tầng bằng bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 80 m² gồm sân vườn và hệ thống công trình phụ đầy đủ. Thửa đất từ khi được cấp GCNQSDĐ đến nay anh Nguyễn Song H1 sinh sống sử dụng ổn định, hiện không có ai tranh chấp. Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 đều có văn bản đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản cụ thể: Giao quyền quản lý, sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất số 78, tờ bản đồ số 47, đất ở nông thôn, diện tích 518,9 m² tại khu vực T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, GCNQSDĐ đất số CI 582984 do UBND huyện K cấp ngày 30/5/2017 mang tên

Nguyễn Song H1 cho anh Nguyễn Song H1 có toàn quyền sở hữu, sử dụng. Anh Nguyễn Song H1 có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho riêng anh Hào. Xét thấy, thỏa thuận giữa vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, do đó, cần ghi nhận sự thỏa thuận của vợ chồng về tài sản.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 59, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1.

2. Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành các bên đương sự không có yêu cầu xem xét gì thêm nên miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Song H1 về tài sản như sau: Giao quyền quản lý, sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất số 78, tờ bản đồ số 47, đất ở nông thôn, diện tích 518,9 m² tại khu vực T, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 582984 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 30/5/2017 mang tên Nguyễn Song H1 cho anh Nguyễn Song H1 có toàn quyền sở hữu, sử dụng. Anh Nguyễn Song H1 có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho riêng anh Nguyễn Song H1.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không ai vay nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Song H1 (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000243 ngày 24/6/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hưng Trí;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Thiện